

Trường trung học phổ thông Independence
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học
(SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2019 – 2020
Công bố Trong Năm 2020 – 2021

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trung học phổ thông Independence
Đường	617 North Jackson Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã số	San Jose, CA, 95133-1703
Số điện thoại	408.928.9500
Hiệu trưởng	Bjorn Berg
Địa chỉ Email	BergBj@esuhsd.org
Web Site	https://ihs.schoolloop.com/
Mã Học khu của Quận (CDS)	43694274330031

Học khu Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học East Side Union
Số điện thoại	(408) 347-5000
Giám đốc Học khu	Chris D. Funk
Địa chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Web Site	www.esuhsd.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2020 – 2021)

Tuyên bố sứ mệnh của chúng tôi là – Đây là nơi học sinh tìm thấy niềm đam mê, mục đích và lộ trình cho mình.

Tầm nhìn của chúng tôi – Trường trung học phổ thông Independence là cộng đồng đa văn hóa, mang lại cho học sinh nhiều cơ hội để phát triển cá nhân và con đường học vấn trong khi nắm bắt cơ hội tiếp cận đa dạng mở ra cho tất cả học sinh.

NGUYÊN TẮC DẪN DẮT CHÚNG TÔI là Tính minh bạch. Chúng tôi giải quyết những điều không minh bạch và các tài nguyên trực tiếp để đáp ứng nhu cầu của mọi học sinh. Chúng tôi bồi dưỡng một môi trường lấy mối quan hệ làm trung tâm, nơi học sinh và người trưởng thành cảm thấy sự kết nối và là nơi dành cho họ. Quyền làm chủ. Chúng tôi trao cho học sinh quyền làm chủ thông qua nền tảng kỹ năng và kiến thức vững trắc cho một tương lai phát triển và thành công.

Trường trung học phổ thông Independence bao gồm gần 2,800 học sinh với quy mô 105 mẫu Anh. Ngoài các môn học tự chọn, trường của chúng tôi còn bao gồm một số cơ sở đào tạo chuyên môn phù hợp với tất cả các học viên. Các cơ sở đào tạo tập trung vào các chuyên ngành như STEAM, Sự Phạm và Tài Chính, ngoài ra còn có các chương trình đào tạo liên quan đến biểu diễn, ban nhạc, dàn nhạc, xây dựng, tự động hóa/vận chuyển và AVID. Chúng tôi đã bổ sung thêm nhiều khóa học Nâng Cao (Advanced Placement) đồng thời cũng đang kết hợp 5-C vào trong các hoạt động dạy và học để từ đó tất cả học viên sẽ có được sự chuẩn bị kỹ lưỡng cho môi trường đại học và hướng nghiệp sau khi tốt nghiệp. Nhờ có Sự Tin Nhiệm mà chúng tôi có thể triển khai được chương trình tăng cường ngoài giờ với rất nhiều phương pháp học tập đa dạng, thể dục thể thao và nghệ thuật; ngoài ra các học viên còn được chuẩn bị các bữa ăn rất đầy đủ dinh dưỡng. Chúng tôi có rất nhiều những tổ thể dục thể thao đã và đang thi đấu thành công cũng như có nhiều câu lạc bộ, trong đó có cả những tổ và câu lạc bộ luôn hết mình trong việc phát huy các nền văn hóa đặc thù của những thành viên tại đây. Independence High School là trung tâm văn hóa và là hòn ngọc xứ Đông của San Jose. Dù là học từ xa nhưng chúng tôi vẫn duy trì được tinh thần cộng đồng và tính đặc thù của một tổ chức giáo dục.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2019 – 2020)

Cấp lớp	Số Học sinh
Lớp 9	716
Lớp 10	725
Lớp 11	735
Lớp 12	703
Tổng Ghi danh	2,879

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người gốc Châu Á	40.6
Người Phi Luật Tân	18
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	32.3
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	1.4
Người Da trắng	3.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	2.1
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	51.3
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	17.7
Học Sinh Khuyết Tật	7.7
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	0.1
Vô gia cư	0.3

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2020-21
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	118.7	115.5	123.3	912.1
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	6	6	8	32.1
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2018-19	2019-20	2020-21
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	1	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2020 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 11 năm 2020

Independence High School sử dụng các sách giáo khoa và tư liệu hướng dẫn đã được phê duyệt và thông qua bởi IPC của chúng tôi. Các tư liệu này chủ yếu hỗ trợ trực tiếp các hoạt động giảng dạy theo chuẩn phối kết hợp với các hoạt động giảng dạy cốt lõi phổ biến.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Đọc/Ngôn ngữ	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – MyPerspectives: American Literature//Pearson ERWC (Anh ngữ 4)-- Expository Reading and Writing Course Student Reader 2013 AP Composition and Language-- The Norton Reader AP Composition and Literature--The Intro to Literature	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Tư Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Toán	CCSS Math 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Math 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 Math Analysis – "Precalculus With Limits A Graphing Approach" Brooks/Cole Cengage Learning 2012 AP Calculus AB - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Calculus BC - Calculus w/Analytic Geometry, ấn bản thứ 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 AP Statistics - The Practice of Statistics, ấn bản thứ 4: Freeman; 2010 Exploring Computer Science - ECS: Exploring Computer Science; Joanna Goode, Gail Chapman 2016 AP Computer Science A - Tài liệu trực tuyến Mathematical Reasoning with Connections – tài liệu MRWC	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Tư Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Khoa học	<p>Sinh Học NGSS - Sự Sống Trên Trái Đất - STEMscopes, eTextbook và các tài nguyên tìm trên Web (tính đến tháng 12/2020), CK-12 eTextbook (thử nghiệm)</p> <p>Hóa Học NGSS trên Trái Đất - STEMscopes, eTextbook và các tài nguyên tìm trên Web (tính đến tháng 12/2020), CK-12 eTextbook (thử nghiệm)</p> <p>Vật Lý NGSS trong Vũ Trụ - STEMscopes Physics in the Universe, eTextbook và các tài nguyên tìm trên Web (tính đến tháng 12/2020), CK-12 eTextbook (thử nghiệm)</p> <p>Thực Hành Giới Thiệu về Khoa Học Pháp Lý 2014</p> <p>AP Yếu Tố Sinh Học - Yếu Tố Sinh Học Campbell AP Phiên Bản 1 - Prentice Hall 2004</p> <p>Hóa Học AP - Hóa Học Khoa Học Trọng Tâm - Brown & Lemay</p> <p>Vật Lý Học AP 1 và 2- Vật Lý Học AP- Cutnell và Johnson , Wiley 2012</p> <p>Khoa Học Môi Trường AP - Môi Trường Sống - Miller/Spoonman - Cengage 2015</p> <p>Vật Lý Học AP C - Vật Lý Học MOD cho Các Nhà Khoa Học và Kỹ Sư - Knight / Pearson 2013</p> <p>Sinh Lý Học - Huyệt trong Giải Phẫu và Sinh Lý Học, McGraw Hill, 2002</p> <p>Sinh Học Biển - Khoa Học Biển - AMSCO 2004</p> <p>Các Vấn Đề Cơ Bản về Sự Sống Trên Trái Đất - STEMscopes, eTextbook và các tài nguyên tìm trên Web (tính đến tháng 12/2020), CK-12 eTextbook (thử nghiệm)</p> <p>Các Vấn Đề Cơ Bản về Khoa Học Vật Lý - STEMscopes, eTextbook và các tài nguyên tìm trên Web (tính đến tháng 12/2020), CK-12 eTextbook (thử nghiệm)</p>	Có	0%

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Tư Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Lịch sử-Khoa học Xã hội	World History – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 US History – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 American Government – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Economics – “Econ Alive! The Power to Choose" TCI 2015 AP World History - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 AP US History - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 AP Government - "Government in America" Pearson Learning 2014 AP Macro/Micro Economics - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 AP Human Geography - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 AP Psychology - "Psychology for AP" Worth 2015 World Geography - "Geography Alive!" TCI 2011	Có	0%
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn đang sử dụng đều tuân theo các tiêu chuẩn đã được điều chỉnh và thông qua chính thức	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đầy đủ	Có	0%

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hỗ trợ cho nỗ lực này, học khu sử dụng một công cụ khảo sát trường học do Phòng Xây dựng Trường Công của Tiểu bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẵn có tại văn phòng trường và tại văn phòng học khu.

Quy trình và Lịch biểu Vệ sinh

Hội đồng Ủy thác của học khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh dành cho tất cả các trường tại học khu. Nhóm Lãnh đạo làm việc hàng ngày với nhân viên trông coi để phát triển lịch biểu vệ sinh để đảm bảo trường lớp sạch sẽ và an toàn.

Ngân sách Bảo trì Trả chậm

Học khu tham gia Chương trình Bảo trì Trường học Trả chậm của Tiểu bang. Chương trình này cung cấp ngân sách phù hợp của tiểu bang trên cơ sở công bằng để hỗ trợ các học khu các khoản chi phí cho hoạt động sửa chữa hoặc thay thế chính đối với những bộ phận của tòa nhà hiện có. Thông thường, công việc được thực hiện trên hệ thống mái, hệ thống đường ống, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, hệ thống điện, nội thất hoặc sơn ngoại thất và hệ thống sàn.

Thâm niên của các tòa nhà trong trường học

Mặc dù khu trường học chính đã được xây dựng năm 1976, nhưng hầu hết các tòa nhà đã được cải tạo lại hoặc đang trong lộ trình cải tạo lại.

Dự án hiện đại hóa

Rạp hát được cải tạo để đưa vào sử dụng tại Trường trung học phổ thông Independence vào tháng 12 năm 2015. Công trình này thúc đẩy chương trình nghệ thuật biểu diễn của chúng tôi, đồng thời đã trở thành hoạt động nền móng cho trường trong nhiều thập kỷ. Trung tâm Nghệ thuật Thị giác mới được ra mắt năm 2016. Phòng lễ tân N-1 và phòng khám, cũng như trung tâm tư vấn N-2 và không gian giảng dạy/cải tiến cho học sinh đang chứng minh hiệu quả đối với học sinh và phụ huynh đang tìm kiếm và nhận trợ giúp mà họ cần.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Measure A và Measure G địa phương và ngân sách phù hợp của tiểu bang đã được sử dụng để cải tạo cơ sở vật chất hiện có. Hoàn tất hoạt động cải tạo phòng thể dục chính. Ngoài ra, học khu đã thực hiện mọi nỗ lực để cải tạo và tuân theo yêu cầu của Điều IV. Independence đã hoàn tất hoạt động cải tạo phòng thay đồ nam sinh và nữ sinh tuân theo các tiêu chuẩn ADA và Điều IV. Trong năm học 2011-13 với sự trợ giúp của quỹ Measure G còn lại và nguồn tài trợ bổ sung từ quỹ Measure E, bể bơi tiêu chuẩn Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống máy lọc mới, ván nhảy và sàn nâng ADA. Sân Vận động Quốc tế Jim Plunkett/Lee Evans đã lắp mặt cỏ mới và dải lại đường chạy. Ngoài ra, các sân chính đã lắp mới mặt cỏ. Các dự án tương lai cao gồm tổ hợp nghệ thuật thị giác mới, tình trạng của tòa nhà quản lý nghệ thuật và trung tâm nghệ thuật trình diễn được cải tạo. Công nghệ tiếp tục trở thành trọng tâm chính của Independence. Kinh phí sẽ được dành riêng để nâng cấp các máy tính và bổ sung phòng máy di động.

Trường đang chờ quỹ Measure Z giải ngân cho các hoạt động cải tạo mà Hội đồng trường phê chuẩn tại thời điểm đó.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Mức đánh giá của từng hệ thống đều được kiểm tra
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 9 năm 2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt Bình thường	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt Bình thường	Phát hiện có dấu hiệu rò rỉ trên mái cũ, đang thay thế gạch ốp trần, xác nhận đang sửa chữa. Sơn bên phòng thay quần áo của nữ bị bong, M&O đã xử lý và sơn lại.
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt Bình thường	
Điện: Điện	Tốt Bình thường	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt Bình thường	Các vách ngăn nhà vệ sinh tòa C xuống cấp nghiêm trọng, cần sửa chữa và sơn lại. Tổ M&O đang xử lý. Bình nước nóng Khu C bị rò, đã thay thế.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt Bình thường	Một số phòng học bị kẹt bình chữa cháy. Đang sửa chữa. Có bình propan ở trong phòng, đã di chuyển.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt Bình thường	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/ Cổng/Hàng Rào	Tốt Bình thường	Khuôn viên mọc nhiều cỏ, đang xử lý.
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	67	Không có thông tin	59	Không có thông tin	50	Không có thông tin
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	44	Không có thông tin	39	Không có thông tin	39	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chi Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và Trung học phổ thông Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học)	36	Không có	30	Không có	30	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: California Science Test (CAST - Bài Thi Môn Khoa Học California) lần đầu tiên được đưa vào hệ thống trong năm học 2018 - 2019.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2019 – 2020)

Trường trung học phổ thông Independence cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho hoạt động hướng nghiệp. Những khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp (CTE) dành cho tất cả học sinh. Ngoài các khóa học được cung cấp tại Independence, các học sinh nhỏ và lớn đều có cơ hội tham gia vào Trung tâm Kỹ thuật Nghề nghiệp Silicon Valley (SV-CTE). Các chương trình mà Independence mang đến về lĩnh vực: Tài chính và Kinh doanh, Công nghệ Thông tin, Học viện Giáo dục, Công nghệ Ô tô (Vận tải), Học viện Điện tử và Nghề mộc/Xây dựng. Với trọng tâm là Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung, trường tập trung cao độ vào hoạt động giáo dục Hướng nghiệp.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (CTE) (Năm Học 2019 – 2020)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	906
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	27.3
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2019 – 2020 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để	97.71
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2018 – 2019 Đã Hoàn thành Tất cả Các	49.76

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2019 – 2020)

Khối lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
7	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
9	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Lệnh hành pháp N-56-20 đã được ban hành, từ bỏ yêu cầu thực hiện bài kiểm tra thành tích thể dục cho năm học 2019-2020.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2020 – 2021)

Trung tâm Phụ huynh của chúng tôi thúc đẩy mối quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và trường của chúng ta. Trung tâm cung cấp các tài nguyên và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ để đảm bảo thành tích trong học tập và thành công của học sinh ở trường và trong cuộc sống. Các phụ huynh được mời tham gia vào Ban Tư vấn Học sinh Anh ngữ (ELAC), Hội đồng trường (SSC) và chuỗi chương trình Cà phê với Hiệu trưởng. Bằng những cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. SSC họp tại tòa nhà quản lý N lúc 5:30, vào ngày thứ 3 đầu tiên của mỗi tháng trong giờ học. Các thành viên bầu chọn được lựa chọn hàng năm và tất cả phụ huynh có thể tự đề cử và điều hành, nhưng các cuộc họp được mở ra công khai và khuyến khích thảo luận công khai. Chúng tôi luôn tìm cách nâng cao sự tham gia của phụ huynh và sẵn sàng lắng nghe ý kiến của phụ huynh muốn có vai trò lớn hơn vào hoạt động giáo dục của trẻ. Chúng tôi cũng có hội thảo dành cho phụ huynh được tổ chức bởi Tư vấn Học thuật và Chuyên gia Tư vấn Cộng đồng Phụ huynh và hội thảo trao quyền cho phụ huynh được tổ chức bởi học khu.

Chuyên gia Tư vấn Cộng đồng & Phụ huynh Maggie Rodriguez sẵn sàng tương tác với phụ huynh, đảm bảo khả năng truy cập SchoolLoop trực tuyến và nâng cao sự tham gia của phụ huynh theo cách có ảnh hưởng tích cực đến học sinh. Có thể gửi email cho chuyên gia này tại Rodriguezm@esuhsd.org, hoặc gọi theo số (408) 928-9541,

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Tỷ Lệ Bỏ Học	8.6	8	4.7	20.5	17.8	15.6	9.1	9.6	9
Tỷ Lệ Tốt	86.4	87.3	91.4	71.5	75.7	77.5	82.7	83	84.5

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 6, tương ứng cho mỗi năm học đầy đủ)

Tỷ lệ	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	3.6	4.6	3.6	3.4	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.1	0.0	0.1	0.1

**Đình Chi và Buộc Thôi Học Tính Riêng trong Năm Học 2019-2020
(các dữ liệu chỉ được thu thập từ tháng 7 đến tháng 2 do đại dịch COVID-19)**

Tỷ lệ	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ			
Đuổi học			

Ghi chú: Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với năm trước do năm học 2019 - 2020 chỉ diễn ra một phần vì COVID-19. Do đó, sẽ là không phù hợp nếu đưa ra bất kỳ so sánh nào với các năm trước về tỷ lệ các trường hợp bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 - 2020.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2020 – 2021)

Independence có kế hoạch an toàn rất toàn diện và chi tiết nêu rõ các cách thức, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch này cũng có mục tiêu an toàn thường niên do học sinh, nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế hoạch An toàn được phát triển bởi Ban An toàn của Independence và được đánh giá bởi Ban an toàn của Học khu trước khi đệ trình lên Hội đồng Ủy thác Học khu Trung học East Side Union để được thông qua. Kế hoạch An toàn và quy trình chi tiết được đánh giá trong năm với tất cả nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên nếu cần trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả thông tin chi tiết bắt buộc được lên lịch và thực hiện, đồng thời kết quả được cung cấp cho tất cả nhân viên.

Ban An toàn của Independence họp hàng tháng để đánh giá dữ liệu về an toàn và thảo luận các giải pháp cho các vấn đề tiềm ẩn về an toàn. Đánh giá Mục tiêu Hàng năm của Kế hoạch An toàn 2020-21 hiện đã được phê chuẩn, Mục tiêu An toàn 2020-19 của chúng tôi là:

- 1: Trong năm học 2020 - 2021, Independence High School sẽ tăng mức chuyên cần lên 97,5%
- 2: Trong năm học 2020 - 2021, Independence High School sẽ tăng tỷ lệ các hoạt động phục hồi sức khỏe lên tối thiểu 75% trên tổng số học viên tham gia rèn luyện.
- 3: Trong năm học 2020 - 2021, Independence High School sẽ duy trì môi trường học tập an toàn và hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở có sự phối hợp với các đối tác Charter. Đến tháng 06/2021, IHS sẽ giảm 10% các sự cố nghiêm trọng xảy ra giữa các học viên IHS và học viên của Charter School bên cạnh.

Cũng cần phải nói rằng, các mục tiêu an toàn này được đưa ra trước khi xuất hiện đại dịch COVID-19, thực tế là đại dịch đã ảnh hưởng rất lớn tới tất cả các hoạt động của nhà trường.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân BỐ Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2017-18	2017-18	2017-18	2017-18	2018-19	2018-19	2018-19	2018-19	2019-20	2019-20	2019-20	2019-20
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+
Mẫu												
Các												

*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+
Văn Chương	26	27	91	9	26	34	80	8	27	24	75	19
Toán	27	21	54	26	29	12	59	23	30	12	43	37
Khoa học	28	14	62	18	29	11	56	22	31	11	39	37
Khoa học Xã hội	27	16	59	16	28	12	56	20	29	13	44	30

*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ Lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2019-2020)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	411.3

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2019 – 2020)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	7
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0.5
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân viên Xã hội	1
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Lớp Khác	4.6

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2018 – 2020)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	\$9,720	\$1,627	\$8,093	\$95,874.27
Học khu	Không có	Không có	\$8,318	\$94,375
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	-2.7	1.6

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tiểu bang	Không có	Không có	\$7,750	\$90,287
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	4.3	6.0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2019 – 2020)

Ngân quỹ của trường do chính quyền tiểu bang hoặc liên bang tài trợ. Ngân quỹ của từng trường được xây dựng để giải quyết các nhu cầu nhất định của học sinh và dựa trên quy định pháp luật đã được thông qua để giải quyết các nhu cầu đó. Ví dụ: Điều I là để trợ giúp người nghèo bằng cách hỗ trợ thêm cho hoạt động giáo dục. Điều III là để hỗ trợ cho thành tích của Học sinh Anh ngữ và học sinh là người nhập cư. Mỗi ngân quỹ phân theo danh mục có một công thức để xác định cách phân bổ. Một số ngân quỹ được phân theo ghi danh (CBEDS) và một số phân bổ theo đặc điểm của học sinh (nếu họ nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hoặc nếu họ là Học sinh Anh ngữ). Những ngân quỹ này chi tiêu ở cấp trường học được xác định trong Kế hoạch cho Thành tích của Học sinh (Single Plan for Student Achievement) được phê chuẩn ban đầu bởi Hội đồng Trường và cuối cùng bởi Hội đồng Ủy thác.

Independence nhận được:

Điều 1 Ngân quỹ – Các khoản tiền này được sử dụng để đảm bảo rằng tất cả các học sinh có cơ hội công bằng và đáng kể để nhận được dịch vụ giáo dục chất lượng cao và thành thạo về kỹ năng ở mức phí tối thiểu.

Ngân quỹ Chương trình Giải trình Kiểm soát Địa phương – Các ngân quỹ này được sử dụng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ khác cho Học sinh Anh ngữ và các học sinh gặp khó khăn về kinh tế.

Các chương trình sau được tài trợ từ những ngân quỹ này:

Chương trình Recovery Math tập trung vào những học sinh đã vượt qua CCSS Math 1

Chương trình Tư vấn Bổ sung (Supplemental Counseling Program) cho lớp 9, Học sinh Anh ngữ [ELL] và Trung tâm Dạy kèm/Bài tập về nhà cho học sinh gặp khó khăn

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch vụ đưa ra nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho các học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu các cơ quan dịch vụ xã hội được vận hành bởi Hạt Santa Clara

Tư vấn học tập tập trung vào các học sinh Avid, ELD và Title One của chúng tôi. Ngân quỹ đã được phân bổ để học sinh được tiếp cận các máy tính và công nghệ (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, máy tính, phần mềm, v.v.) sẽ được sử dụng bởi học sinh hoặc trực tiếp cho học sinh. Các học kỳ tài nguyên bổ sung để giảng dạy học sinh cũng đã được triển khai.

Chúng tôi cũng nhận được ngân sách Goodwill ASSETS tài trợ cho hoạt động giảng dạy sau giờ học và các chương trình giúp cho học sinh tập trung học tập và an toàn trong cộng đồng của chúng ta.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2018 – 2019)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$58,291	\$52,670
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$95,712	\$89,660
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$118,115	\$112,761
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)		

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$142,638
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$149,107	\$158,074
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$292,671	\$250,285
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	32.0	32.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên	3.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2019 – 2020)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần trăm Học sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính	1	Không có thông tin
Tiếng Anh	7	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	Không có thông tin
Ngoại ngữ	6	Không có thông tin
Toán	9	Không có thông tin
Khoa học	14	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	13	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	51	29.9

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2018-19	2019-20	2020-21
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao	20	21	34

Trong năm học 2020-21, Nhóm Phát triển Chuyên môn Trường Trung học phổ thông Independence tiếp tục họp, lập kế hoạch và đưa ra nhiều cơ hội cộng tác và học tập để giúp thúc đẩy hoạt động giảng dạy vào thực tiễn cốt lõi chung. Chúng tôi dành phần lớn thời gian để hỗ trợ nhân sự khi triển khai mô hình học từ xa giữa đại dịch toàn cầu này. Các chương trình nâng cao nghiệp vụ bổ sung đã được triển khai cho toàn bộ học khu, nhiều nhân sự đã tham gia các buổi hội thảo liên quan đến bộ môn của mình, các ứng xử dựa theo văn hóa đặc thù và các cách thức truyền tải nội dung.

